

Số: 31/2023/QĐST-DS

Thường Tín, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P.

Trụ sở: số X (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số Y đường D, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Tuyết N – Giám đốc Bán lẻ Chi nhánh TL. (Theo Văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/03/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP P).

Người nhận ủy quyền của bà N: Ông Lê Xuân Th, sinh năm 1984; chức vụ: Chuyên viên Phòng XLN. (Theo Văn bản ủy quyền số 1010/2023/UQ-OCB ngày 10/10/2023).

Bị đơn: Anh Nguyễn Phan H, sinh năm 1984

Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1989

Đều ĐKNKTT và trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1954

ĐKNKTT và trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên xác nhận anh Nguyễn Phan H và chị Đỗ Thị H1 còn nợ Ngân hàng TMCP P theo Hợp đồng tín dụng số 0057/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 11/3/2021 số tiền tính đến ngày 30/11/2023 như sau: số nợ gốc là 721.951.725 đồng, số nợ lãi trong hạn là 123.837.512 đồng, số nợ lãi quá hạn là 15.755.190 đồng. Tổng nợ là 861.544.427 đồng.

2.2. Các bên thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Phan H và chị Đỗ Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P theo phương án trả nợ như sau:

- Kể từ tháng 12/2023 đến tháng 10/2024, anh Nguyễn Phan H và chị Đỗ Thị H1 vào ngày 25 hàng tháng phải thanh toán 20.000.000 đồng (số tiền trừ vào nợ gốc).

- Ngày 25/11/2024 anh Nguyễn Phan H và chị Đỗ Thị H1 phải tất toán toàn bộ số nợ gốc còn lại là 501.951.725 đồng và toàn bộ số nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP P. (Số tiền trừ vào nợ gốc, nợ lãi)

2.3. Trường hợp anh Nguyễn Phan H và chị Đỗ Thị H1 vi phạm phương án trả nợ nêu trên (vi phạm về số tiền và/hoặc thời gian nộp tiền) thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 06, diện tích 180m² tại Thôn K, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội thể hiện theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 262783, số vào sổ cấp GCN: CS-TTI10439 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/5/2019 mang tên anh Nguyễn Phan H theo Hợp đồng thế chấp số công

chứng 1690 HĐTC, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/03/2021 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số công chứng 1737 VBSĐBSHĐTC, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/3/2021 tại Văn phòng công chứng HĐ, thành phố Hà Nội.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì anh Nguyễn Phan H và chị Đỗ Thị H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Kể từ ngày 01/12/2023 anh Nguyễn Phan H và chị Đỗ Thị H1 tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về án phí: Các bên tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phải chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch.

Anh Nguyễn Phan H và chị Đỗ Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 18.923.166 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 17.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0023529 ngày 24 tháng 10 năm 2023.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Tín;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Thu Hiền

